

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST
Ngày 20-02-2025
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trịnh Diên và bà Lê Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký TAND huyện Triệu Phong.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường TAND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: B - B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc T – Phó phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Q (*Theo văn bản ủy quyền số 25/2025/GUQ-CNQT ngày 05/02/2025*).

Bị đơn: Công ty TNHH R; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Trọng A – Giám đốc Công ty TNHH R; địa chỉ: A H, khu phố C, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 01/9/2021, Công ty TNHH R và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q ký kết Hợp đồng tín dụng số: 202126182183 ngày 01/09/2021 với mục đích vay số tiền 430.000.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*), để mua xe ô tô bán tải, thời hạn cho vay: 06 năm; lãi suất cho vay: 9.8%/năm/12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13, lãi suất được điều chỉnh bằng Lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được S2 niêm yết tại www.S2.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2.8%/năm, định kỳ điều chỉnh 3tháng/lần. Để bảo đảm tiền vay này, ngày 01/8/2021, Công ty TNHH R và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q ký kết Hợp

đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC về việc Công ty TNHH R thế chấp 01 (một) xe ô tô tải theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74C 003735 do Phòng C - Công an tỉnh Q cấp ngày 19/07/2021. Chủ sở hữu: Công ty TNHH R.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến tháng 8/2024, Công Ty TNHH R đã thanh toán tiền gốc 207.009.289 đồng. Từ tháng 9/2024, mặc dù Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu Công ty TNHH R có trách nhiệm thanh toán đúng hạn nợ vay, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Công ty TNHH R trả nợ. Tuy nhiên, Công ty TNHH R không có thiện chí trả nợ, chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký nên toàn bộ số nợ vay còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/11/2024, Công ty TNHH R có trách nhiệm phải thanh toán cho S2 tổng số tiền là 231.931.405 đồng (*Hai trăm ba mươi một triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm lẻ năm đồng*), trong đó: gốc: 222.990.711 đồng; lãi trong hạn: 8.688.699 đồng; lãi quá hạn: 251.995 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH R phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/11/2024 là 231.931.405 đồng (*Hai trăm ba mươi một triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm lẻ năm đồng*), trong đó: gốc: 222.990.711 đồng; lãi trong hạn: 8.688.699 đồng; lãi quá hạn: 251.995 đồng.

Buộc Công ty TNHH R tiếp tục trả lãi kể từ ngày 12/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp Công ty TNHH R không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC ngày 01/9/2021.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp mà không thu đủ nợ thì khoản nợ còn lại Công ty TNHH R có trách nhiệm tiếp tục thanh toán.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S bổ sung nội dung khởi kiện như sau:

1. Buộc Công ty TNHH R phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/11/2024 là 212.481.417 đồng (*Hai trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm mười bảy đồng*), trong đó: gốc: 196.990.711 đồng; lãi trong hạn: 1.243.062 đồng; lãi quá hạn: 14.247.644 đồng.

Buộc Công ty TNHH R tiếp tục trả lãi kể từ ngày 21/02/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp Công ty TNHH R không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC ngày 01/9/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty TNHH R phải trả số tiền 212.481.417 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 202126182183 ngày 01/09/2021 giữa Ngân hàng TMCP S và Công ty TNHH R. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn, Công ty TNHH R có địa chỉ tại A H, khu phố C, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. *Về vắng mặt của bị đơn*: Ngày 25/11/2024, TAND ra Thông báo thụ lý giải quyết vụ án; ngày 05/12/2024, 24/12/2024 Toà án ra thông báo hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không thể tiến hành hoà giải được; ngày 22/01/2025, Toà án mở phiên toà lần 1 nhưng bị đơn vắng mặt; ngày 20/01/2025, Công ty TNHH R đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện*: Theo nội dung trình bày của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về hiệu lực của hợp đồng*: Hợp đồng tín dụng số: 202126182183 ngày 01/09/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC ngày 01/9/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và Công ty TNHH R đảm bảo về chủ thể ký kết, mục đích, nội dung và hình thức theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng số: 202126182183 ngày 01/09/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC ngày 01/9/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và Công ty TNHH R có hiệu lực pháp luật.

- *Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi*: Ngày 01/9/2021, Công ty TNHH R và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q ký kết Hợp đồng tín dụng số: 202126182183 ngày 01/09/2021 với mục đích vay số tiền 430.000.000 đồng (*Bốn*

trăm ba mươi triệu đồng), để mua xe ô tô bán tải, thời hạn cho vay: 06 năm. Đến tháng 8/2024, Công Ty TNHH R đã thanh toán tiền gốc 207.009.289 đồng và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, từ tháng 9/2024 cho đến nay Công ty TNHH R không thanh toán số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q.

Ngày..... có thanh toán số tiền, trong đó gốc, lãi bao nhiêu.....

Việc Công ty TNHH R không thanh toán tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q là vi phạm các điều khoản trong hợp được ký kết giữa các bên. Vì vậy, Công ty TNHH R và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh Q có quyền yêu cầu Công Ty TNHH R thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Về lãi suất:

Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận (Tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, thời hạn và cách thức trả nợ tiền) đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên và không vi phạm điều cấm. Nội dung thỏa thuận được thể hiện bằng văn bản là đảm bảo về hình thức. Lãi suất thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, lãi suất quy định tại các hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận

- *Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:* Tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC ngày 01/9/2021, Công ty TNHH R đã dùng tài sản là 01 (một) xe ô tô tải biển số 74C003735, số loại HILUX, số máy 2GDC857412, số khung MR0JB3DD501904564 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Q cấp ngày 19/07/2021 thuộc sở hữu của Công ty để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 20617/22/MB/HĐTD ngày 20/7/2022.

Nhận thấy, hợp đồng thế chấp đảm bảo quy định theo Điều 299, Điều 319 và Điều 323 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, trường hợp Công ty TNHH R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Buộc Công ty TNHH R phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 214.326.938 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi sáu ngàn, chín trăm ba mươi tám đồng*), trong đó: Gốc: 196.990.711 đồng; Lãi trong hạn: 16.421.466 đồng; Lãi quá hạn: 914.781 đồng.

[4] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Công ty TNHH R có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP S nên Công ty TNHH R phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 319 và Điều 323; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S. Buộc Công ty TNHH R có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 315.964.012 đồng. Trong đó: 214.326.938 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi sáu ngàn, chín trăm ba mươi tám đồng*), trong đó: Gốc: 196.990.711 đồng; Lãi trong hạn: 16.421.466 đồng; Lãi quá hạn: 914.781 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH R không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 315/HĐTC ngày 01/9/2021.

Công ty TNHH R có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (*ngày 20/02/2025*) cho đến khi thi hành án xong theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 202126182183 ngày 01/09/2021 và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 16/4/2020.

3. Về án phí:

- Bị đơn Công ty TNHH R phải chịu 15.798.000 đồng (*Mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.798.000 đồng (*Năm triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000259 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hùng